

Số /PA-UBND

Lưu Vệ, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN
Sắp xếp thôn thuộc xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bộ trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-UBND, ngày 22/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bộ trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 3120/SNV-XDCQ&CTTN, ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ Thanh Hóa về việc xây dựng Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Thông báo Kết luận số 191-TB/ĐU ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ xã Lưu Vệ về việc cho ý kiến đối với dự thảo Phương án sắp xếp thôn thuộc xã Lưu Vệ;

UBND xã Lưu Vệ xây dựng Phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Lưu Vệ, cụ thể như sau:

I. HIỆN TRẠNG CÁC THÔN THUỘC XÃ LƯU VỆ

Xã Lưu Vệ hiện có 36 thôn. Cụ thể: Thôn Tân Cổ, Tân Hậu, Bái Trúc, Tân Tiền, Tân Hưng, Tân Đoài, Dục Tú, Phú Thọ, Tân Thượng, Tân Tú, Đông Đa 1, Đông Đa 2, Chính Trung, Xuân Uyên, Ước Ngoại, An Toàn, Hà Trung, Quang Tiên, Phú Đa, Thần Cốc, Tiên Thịnh, Thôn 1, Thôn 2, Tri Hoà, Đông Thanh, Khang Thịnh, Bái Vàng, Trung Phong, Phong Lượng, Trung Đình, Tiên Vệ, Thượng Đình 1, Thượng Đình 2, Thượng Đình 3, Định Thanh, Định Tân.

1. Hiện trạng các thôn

1.1. Thôn Tân Cổ

- Diện tích: 54,06 ha.
- Dân số: 1.189 người; số hộ: 290 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 30 đảng viên;

- Ban Công tác Mặt trận: 11 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 25 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 90 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 104 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 56 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 149 hội viên;

1.2.Thôn Tân Hậu

- Diện tích: 75,17 ha.
- Dân số: 1.098 người; số hộ: 265 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 31 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 11 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 20 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 70 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 40 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 46 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: hội viên;

1.3.Thôn Bái Trúc

- Diện tích: 96,36 ha.
- Dân số: 1.357 người; số hộ: 308 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 40 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 14 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 18 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 85 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 134 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 75 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 219 hội viên;

1.4.Thôn Tân Tiền

- Diện tích: 55,03 ha.
- Dân số: 1.199 người; số hộ: 266 hộ;

- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 34 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 5 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 17 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 112 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 57 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 68 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 148 hội viên;

1.5.Thôn Tân Hưng

- Diện tích: 31,70 ha.
- Dân số: 1.654 người; số hộ: 397 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 74 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 15 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 35 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 56 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 77 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 75 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 173 hội viên;

1.6.Thôn Tân Đoài

- Diện tích: 70,17 ha.
- Dân số: 1.205 người; số hộ: 270 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 19 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 7 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 17 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 85 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 115 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 73 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 179 hội viên;

1.7.Thôn Dục Tú

- Diện tích: 88,64 ha.
- Dân số: 1.699 người; số hộ: 417 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 72 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 15 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 28 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 120 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 97 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 86 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 186 hội viên;

1.8.Thôn Phú Thọ

- Diện tích: 101,14 ha.
- Dân số: 1.443 người; số hộ: 312 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 66 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 15 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 30 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 150 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 146 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 90 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 203 hội viên;

1.9.Thôn Tân Thượng

- Diện tích: 45,40 ha.
- Dân số: 1.038 người; số hộ: 249 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 46 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 14 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 22 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 100 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 61 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 75 hội viên;

- Chi hội Người cao tuổi: 134 hội viên;

1.10.Thôn Tân Tú

- Diện tích: 29,90 ha.
- Dân số: 637 người; số hộ: 145 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 29 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 10 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 26 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 60 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 53 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 35 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 68 hội viên;

1.11.Thôn Đông Đa 1

- Diện tích: 57,90 ha.
- Dân số: 867 người; số hộ:180 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 22 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 7 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 22 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 65 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 112 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 40 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi:141 hội viên;

1.12.Thôn Đông Đa 2

- Diện tích: 64,80 ha.
- Dân số: 1.668 người; số hộ: 389 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 69 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 10 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 28 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 97 hội viên;

- Chi hội Nông dân: 111 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 60 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 215 hội viên;

1.13.Thôn Chính Trung

- Diện tích: 50,40 ha.
- Dân số: 873 người; số hộ: 207 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 33 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 9 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 20 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 70 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 59 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 50 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 132 hội viên;

1.14.Thôn Xuân Uyên

- Diện tích: 63,63 ha.
- Dân số: 854 người; số hộ: 190 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 35 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 10 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 25 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 66 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 120 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 50 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 137 hội viên;

1.15.Thôn Ước Ngoại

- Diện tích: 131,96 ha.
- Dân số: 1.147 người; số hộ: 278 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 36 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 15 thành viên;

- Chi Đoàn Thanh niên: 18 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 99 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 116 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 79 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 226 hội viên;

1.16.Thôn An Toàn

- Diện tích: 69,00 ha.
- Dân số: 1.176 người; số hộ: 278 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 52 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 15 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 28 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 133 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 186 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 86 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 119 hội viên;

1.17.Thôn Hà Trung

- Diện tích: 58,00 ha.
- Dân số: 1.171 người; số hộ: 269 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 41 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 15 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 18 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 156 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 170 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 96 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 195 hội viên;

1.18.Thôn Quang Tiến

- Diện tích: 55,00 ha.
- Dân số: 1.529 người; số hộ: 352 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;

- Chi bộ đảng: 48 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 5 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 35 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 194 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 210 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 115 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 247 hội viên;

1.19.Thôn Phú Đa

- Diện tích: 129,28 ha.
- Dân số: 1.387 người; số hộ: 322 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 49 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 5 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 25 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 192 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 195 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 114 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 264 hội viên;

1.20.Thôn Thần Cốc

- Diện tích: 46,00 ha.
- Dân số: 1.016 người; số hộ: 226 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 30 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 14 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 25 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 124 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 150 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 84 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 174 hội viên;

1.21.Thôn Tiền Thịnh

- Diện tích: 104,39 ha.

- Dân số: 1.336 người; số hộ: 318 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 50 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 12 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 30 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 142 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 171 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 97 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 112 hội viên;

1.22. Thôn 1

- Diện tích: 7,20 ha.
- Dân số: 993 người; số hộ: 247 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 94 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 15 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 18 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 37 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 0 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 40 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 100 hội viên;

1.23. Thôn 2

- Diện tích: 10,91 ha.
- Dân số: 1.308 người; số hộ: 308 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 144 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 11 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 28 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 62 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 28 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 74 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 146 hội viên;

1.24.Thôn Tri Hòa

- Diện tích: 68,00 ha.
- Dân số: 1.217 người; số hộ: 292 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 35 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 10 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 20 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 66 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 120 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 50 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 163 hội viên;

1.25.Thôn Đồng Thanh

- Diện tích: 100,03 ha.
- Dân số: 1.083 người; số hộ: 239 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 23 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 6 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 21 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 113 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 108 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 54 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 142 hội viên;

1.26.Thôn Khang Thịnh

- Diện tích: 89,10 ha.
- Dân số: 806 người; số hộ: 189 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 15 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 7 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 18 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 80 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 46 hội viên;

- Chi hội Cựu chiến binh: 60 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 115 hội viên;

1.27.Thôn Bái Vàng

- Diện tích: 75,50 ha.
- Dân số: 766 người; số hộ: 188 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 16 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 7 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 20 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 81 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 76 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 42 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 94 hội viên;

1.28.Thôn Trung Phong

- Diện tích: 16,10 ha.
- Dân số: 702 người; số hộ: 168 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 52 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 11 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 18 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 54 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 25 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 45 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 67 hội viên;

1.29.Thôn Phong Lượng

- Diện tích: 80,50 ha.
- Dân số: 689 người; số hộ: 169 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 18 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 5 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 15 đoàn viên;

- Chi hội Phụ nữ: 80 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 111 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 50 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 113 hội viên;

1.30.Thôn Trung Đình

- Diện tích: 120,89 ha.
- Dân số: 1.637 người; số hộ: 420 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 43 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 14 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 22 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 102 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 85 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 64 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 176 hội viên;

1.31.Thôn Tiên Vệ

- Diện tích: 93,25 ha.
- Dân số: 957 người; số hộ: 247 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 26 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 7 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 25 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 70 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 105 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 50 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 158 hội viên;

1.32.Thôn Thượng Đình 1

- Diện tích: 82,22 ha.
- Dân số: 1.116 người; số hộ: 276 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 33 đảng viên;

- Ban Công tác Mặt trận: 5 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 20 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 80 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 111 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 60 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 162 hội viên;

1.33.Thôn Thượng Đình 2

- Diện tích: 74,69 ha.
- Dân số: 817 người; số hộ: 206 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 29 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 6 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 25 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 60 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 116 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 54 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 110 hội viên;

1.34.Thôn Thượng Đình 3

- Diện tích: 67,10 ha.
- Dân số: 846 người; số hộ: 207 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 24 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 8 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 21 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 70 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 97 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 26 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 112 hội viên;

1.35.Thôn Định Thanh

- Diện tích: 144,86 ha.
- Dân số: 1.312 người; số hộ: 331 hộ;

- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 30 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 5 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 35 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 80 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 99 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 85 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 156 hội viên;

1.36.Thôn Định Tân

- Diện tích: 20,00 ha.
- Dân số: 150 người; số hộ: 40 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 2 người;
- Chi bộ đảng: 7 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 11 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 10 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 31 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 28 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 30 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 18 hội viên;

(Chi tiết tại Phụ lục số 01, 02 kèm theo)

2. Đánh giá hiện trạng quy mô số hộ theo tiêu chí quy định

a) Số lượng thôn chưa đạt tiêu chí theo quy định: 31 thôn; trong đó:

- Số thôn thực hiện sắp xếp: 31 thôn.
- Số thôn chưa sắp xếp do có yếu tố đặc thù: Không có.

b) Số lượng thôn đạt tiêu chí theo quy định: 05 thôn; trong đó, số thôn đạt tiêu chí nhưng thực hiện sắp xếp do nhập với thôn chưa đạt tiêu chí: 4 thôn.

II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP ĐỂ THÀNH LẬP THÔN MỚI

1. Sắp xếp thôn Tân Hậu (265 hộ, 2.455 người, diện tích 75,17 ha, thôn Tân Cỏ (290 hộ, 1.189 người, diện tích 54,06 ha) và thôn Bái Trúc (305 hộ, 1.357 người, diện tích 96,36 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Trúc Hậu.

- Lý do sắp xếp: cùng làng cũ, chung phong tục tập quán, kết nối giao thông thuận lợi, phù hợp quy hoạch khu dân cư mới, dẫn dân, giải phóng mặt bằng; Bảo đảm tiêu chuẩn định hướng phát triển lên tổ dân phố (≥ 450 hộ).

- Lý do đặt tên gọi: là tên địa danh cũ của 3 thôn.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Nhà Văn hoá thôn Tân Hậu.

- Sau khi sắp xếp, thôn Trúc Hậu¹ có 863 hộ, 3.644 người, diện tích 226 ha.

2. Sắp xếp thôn Tân Tiền (266 hộ, 1.199 người, diện tích 55,03 ha) và thôn Tân Hưng (397 hộ, 1.654 người, diện tích 31,7 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Tân Hưng.

- Lý do sắp xếp: cùng làng cũ, chung phong tục tập quán, kết nối giao thông thuận lợi, phù hợp quy hoạch khu dân cư mới, dẫn dân, giải phóng mặt bằng; Bảo đảm tiêu chuẩn định hướng phát triển lên tổ dân phố (≥ 450 hộ).

- Lý do đặt tên gọi: Có ý nghĩa hưng thịnh, phát triển; thịnh vượng và sự phồn vinh.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Nhà văn hoá thôn Tân Hưng

- Sau khi sắp xếp, thôn Tân Hưng² có 663 hộ, 2.853 người, diện tích 86 ha.

3. Sắp xếp Thôn 2 (308 hộ, 1.308 người, diện tích 10,91 ha) và thôn Tân Đoài (270 hộ, 1.205 người, diện tích 70,17 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Tân Phong 2.

- Lý do sắp xếp: Lấy tên của Thị trấn Tân Phong cũ (trước khi sáp nhập).

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Nhà văn hoá thôn Tân Đoài

- Sau khi sắp xếp, thôn Tân Phong 2³ có 578 hộ, 2.513 người, diện tích 81 ha.

4. Sắp xếp thôn Phú Thọ (312 hộ, 1.443 người, diện tích 101,14 ha); thôn Tân Thượng (249 hộ, 1.038 người, diện tích 45,40 ha) và thôn Tân Tú (145 hộ, 637 người, diện tích 29,90 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Phú Thọ.

- Lý do sắp xếp: cùng làng cũ, chung phong tục tập quán, kết nối giao thông thuận lợi, phù hợp quy hoạch khu dân cư mới, giãn dân, giải phóng mặt bằng; Bảo đảm tiêu chuẩn định hướng phát triển lên tổ dân phố (≥ 450 hộ).

- Lý do đặt tên gọi: lấy tên gọi cũ là Phú Thọ

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Nhà văn hoá thôn Tân Thượng

- Sau khi sắp xếp, thôn Phú Thọ⁴ có 706 hộ, 3.118 người, diện tích 176 ha.

¹ Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

² Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

³ Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

⁴ Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

5. Sắp xếp thôn Đông Đa 1 (180 hộ, 867 người, diện tích 57,90 ha) và thôn Đông Đa 2 (389 hộ, 1.668 người, diện tích 64,80 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Đông Đa.

- Lý do sắp xếp: cùng làng cũ, chung phong tục tập quán, kết nối giao thông thuận lợi, phù hợp quy hoạch khu dân cư mới, dẫn dân, giải phóng mặt bằng; Bảo đảm tiêu chuẩn định hướng phát triển lên tổ dân phố (≥ 450 hộ).

- Lý do đặt tên gọi: Trước đây 02 thôn được tách ra từ thôn Đông Đa thuộc xã Quảng Phong cũ

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Nhà văn hoá thôn Đông Đa 2

- Sau khi sắp xếp, thôn Đông Đa⁵ có 569 hộ, 2.535 người, diện tích 122,70 ha.

6. Sắp xếp thôn Chính Trung (207 hộ, 873 người, diện tích 50,40 ha); thôn Xuân Uyên (190 hộ, 854 người, diện tích 63,63 ha) và thôn Ước Ngoại để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Quảng Phong.

- Lý do sắp xếp: cùng làng cũ, chung phong tục tập quán, kết nối giao thông thuận lợi, phù hợp quy hoạch khu dân cư mới, dẫn dân, giải phóng mặt bằng; Bảo đảm tiêu chuẩn định hướng phát triển lên tổ dân phố (≥ 450 hộ).

- Lý do đặt tên gọi: Lấy tên của xã Quảng Phong cũ (3 thôn này trước đây thuộc xã Quảng Phong cũ).

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Nhà văn hoá thôn Chính Trung.

- Sau khi sắp xếp, thôn Quảng Phong⁶ có 675 hộ, 2.874 người, diện tích 246 ha.

7. Sắp xếp thôn Tri Hoà (292 hộ, 1.217 người, diện tích 68,00 ha), thôn Trung Phong (168 hộ, 702 người, diện tích 16,10 ha) và Thôn 1 (247 hộ, 993 người, diện tích 7,2 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Tân Phong 1.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chuẩn định hướng phát triển lên tổ dân phố (≥ 450 hộ)

- Lý do đặt tên gọi: Lấy tên của Thị trấn Tân Phong cũ (trước sáp nhập).

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Nhà văn hoá Tri Hoà

- Sau khi sắp xếp, thôn Tân Phong 1⁷ có 707 hộ, 2.912 người, diện tích 91 ha.

⁵ Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

⁶ Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

⁷ Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

8. Sắp xếp thôn Khang Thịnh (189 hộ, 806 người, diện tích 89,10 ha) và Phong Lượng (169 hộ, 689 người, diện tích 80,50 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Khang Lượng.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chuẩn định hướng phát triển lên tổ dân phố (≥ 450 hộ).

- Lý do đặt tên gọi: mang ý nghĩa sung túc, giàu có và bền vững

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Nhà văn hoá thôn Khang Thịnh

- Sau khi sắp xếp, thôn Khang Lượng⁸ có 358 hộ, 1.495 người, diện tích 169,60 ha.

9. Sắp xếp thôn Đồng Thanh (239 hộ, 1.083 người, diện tích 100,03 ha) và thôn Bái Vàng (188 hộ, 766 người, diện tích 75,50 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Thanh Vàng.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chuẩn định hướng phát triển lên tổ dân phố (≥ 450 hộ).

- Lý do đặt tên gọi: mang ý nghĩa một tương lai sung túc, sum vầy

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Nhà văn hoá thôn Bái Vàng (dự kiến lấy nhà thi đấu đa năng của Thị trấn Tân Phong cũ làm nhà văn hoá thôn).

- Sau khi sắp xếp, thôn Thanh Vàng⁹ có 427 hộ, 1.849 người, diện tích 175,53 ha.

10. Sắp xếp thôn An Toàn (278 hộ, 1.176 người, diện tích 80,61 ha) và thôn Tiền Thịnh (318 hộ, 1.336 người, diện tích 104,39 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Tiền Thịnh

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chuẩn định hướng phát triển lên tổ dân phố (≥ 450 hộ).

- Lý do đặt tên gọi: theo cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Quảng Đức xuất bản năm 2023 " ... Đến đầu thế kỷ thứ XIX từ đời Gia Long đến đời Thiệu Trị (1847), thôn An Toàn ngày nay gọi là Giáp Thịnh (gồm 02 xóm: An và Toàn) thuộc làng Tiền Thịnh, xã Quang Tiền, tổng Thái Lai huyện Quảng Xương".

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Nhà văn hoá thôn Tiền Thịnh

- Sau khi sắp xếp, thôn Tiền Thịnh¹⁰ có 596 hộ, 2.512 người, diện tích 185,00 ha.

⁸ Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

⁹ Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

11. Sắp xếp thôn Quang Tiền (352 hộ, 1.529 người, diện tích 141,59 ha) và thôn Phú Đa (322 hộ, 1.387 người, diện tích 129,28 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Quang Tiền.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chuẩn định hướng phát triển lên tổ dân phố (≥ 450 hộ).

- Lý do đặt tên gọi: tên gọi Quang Tiền vào thời Đồng Khánh (1885 - 1888) là xã Quang Tiền gồm các thôn Phú Đa, Tiền Định, Xuân Viên, thôn Trung, Hậu Vệ, tổng Thái Lai, huyện Quảng Xương.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Nhà văn hoá thôn Quang Tiền.

- Sau khi sắp xếp, thôn Quang Tiền¹¹ có 674 hộ, 2.916 người, diện tích 270,87 ha.

12. Sắp xếp thôn Hà Trung (269 hộ, 1.171 người, diện tích 105,48 ha) và thôn Thần Cốc (226 hộ, 1.016 người, diện tích 71,69 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Quảng Đức.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chuẩn định hướng phát triển lên tổ dân phố (≥ 450 hộ).

- Lý do đặt tên gọi: chọn tên gọi chung là tên xã trước sáp nhập.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Nhà văn hoá thôn Hà Trung

- Sau khi sắp xếp, thôn Quảng Đức¹² có 495 hộ, 2.187 người, diện tích 177,17 ha.

13. Sắp xếp thôn Trung Đình (420 hộ, 1.637 người, diện tích 120,89 ha), thôn Định Tân (40 hộ, 150 người, diện tích 4,3 ha) và thôn Định Thanh (331 hộ, 1.312 người, diện tích 144,86 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Quảng Định.

- Lý do sắp xếp: định hướng phát triển bảo đảm tiêu chuẩn phát triển lên tổ dân phố (≥ 450 hộ);

- Lý do đặt tên gọi: chọn tên gọi chung là tên xã trước sáp nhập

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Nhà văn hoá thôn Trung Đình.

- Sau khi sắp xếp, thôn Quảng Định¹³ có 791 hộ, 3.099 người, diện tích 270 ha.

¹⁰ Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

¹¹ Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

¹² Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

¹³ Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

14. Sắp xếp thôn Tiên Vệ (247 hộ, 957 người, diện tích 93,25 ha) và thôn Thượng Đình 1 (276 hộ, 1.116 người, diện tích 82,22 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Tiên Thượng.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chuẩn định hướng phát triển lên tổ dân phố (≥ 450 hộ).

- Lý do đặt tên gọi: Lấy tên của 02 thôn ghép lại

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Nhà văn hoá thôn Thượng Đình 1.

- Sau khi sắp xếp, thôn Tiên Thượng¹⁴ có 523 hộ, 2.076 người, diện tích 175,47 ha.

15. Sắp xếp thôn Thượng Đình 2 (206 hộ, 817 người, diện tích 74,69 ha) và thôn Thượng Đình 3 (207 hộ, 846 người, diện tích 67,10 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Thượng Đình.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chuẩn định hướng phát triển lên tổ dân phố (≥ 450 hộ);

- Lý do đặt tên gọi: chọn tên gọi chung

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Nhà văn hoá thôn Thượng Đình 2

- Sau khi sắp xếp, thôn Thượng Đình¹⁵ có 413 hộ, 1.663 người, diện tích 141,79 ha.

16. Giữ nguyên trạng thôn Dục Tú, có 417 hộ, 1.699 người, diện tích 88,64 ha.

Lý do giữ nguyên trạng: Đảm bảo tiêu chí thôn (≥ 350 hộ), Tiệm cận tiêu chuẩn định hướng phát triển lên tổ dân phố (≥ 450 hộ).

Tên gọi: giữ nguyên tên gọi hiện nay.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi Phương án sắp xếp thôn của xã Lưu Vệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; UBND xã tham mưu, tổ chức thực hiện các giải pháp sau:

1. Thời gian thực hiện

a) Xây dựng Phương án sáp nhập thôn:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

¹⁴ Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

¹⁵ Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày **22/5/2026**
- b) Báo cáo UBND xã về Phương án sáp nhập thôn:
 - Cơ quan báo cáo: Phòng Văn hóa - Xã hội.
 - Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày **23/5/2026**
- c) Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã, Sở Nội vụ:
 - Cơ quan báo cáo: UBND xã.
 - Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 26/5/2026.
- d) Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:
 - Hình thức lấy ý kiến: Phát phiếu lấy ý kiến hộ gia đình hoặc tổ chức họp đại diện cử tri hộ gia đình hoặc kết hợp cả 2 hình thức trên.
 - Cơ quan lấy ý kiến: UBND xã hướng dẫn thôn lấy ý kiến.
 - Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2026.
- đ) Trình HĐND cấp xã quyết định:
 - Cơ quan trình: UBND xã.
 - Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.
- e) Kiện toàn tổ chức bộ máy thôn, tổ dân phố; bố trí người hoạt động không chuyên trách; quyết định chỉ định trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố lâm thời.
 - Cơ thực hiện: Cơ quan, đơn vị có liên quan.
 - Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 30/6/2026.

2. Các giải pháp khác

Ngoài các giải pháp trên, nếu có thời gian, UBND các xã có thể chi tiết thêm các nội dung liên quan đến giải pháp bố trí người hoạt động không chuyên trách (dự kiến là ai), chỉ định lâm thời trưởng thôn (dự kiến là ai), kiện toàn tổ chức bộ máy chi bộ, dự kiến bố trí nhà văn hóa, chuyển đổi giấy tờ, địa chỉ liên lạc của công dân tổ chức. Tuy nhiên, thời gian gấp, các nội này nên để trong Đề án (xây dựng Đề án sau khi được UBND tỉnh thống nhất Phương án).

V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định và phê duyệt Phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Lưu Vệ theo quy định hiện hành.
2. Đề nghị quan tâm hỗ trợ kinh phí để đầu tư nâng cấp, sửa chữa, mở rộng nhà văn hóa, khu thể thao tại các thôn sau sắp xếp nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân.

3. Đề nghị hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ thôn; thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp bảo đảm đúng quy định.

4. Đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện phương án, bảo đảm việc sắp xếp thôn diễn ra ổn định, đúng quy định, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Trên đây là Phương án sắp xếp thôn, UBND xã Lưu Vệ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQ và các Đoàn thể cấp xã (để p/h);
- Các thôn (để t/h);
- Đài Phát thanh xã (để t/b);
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Trí Hòa